

Bản án số: 67/2019/HSST

Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hoa.

2/ Ông Nguyễn Quang Ngân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/HSST ngày 22/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng Quốc T; giới tính: Nam; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C, Khu phố H, phường BTĐ, Quận , Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Ôn C1, sinh năm: 1962; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Huỳnh Anh T1; giới tính: Nam; sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 Đường 44, Khu phố 2, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hữu C2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm: 1965; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2014 bị

Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T2; giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, Khu phố H, phường BTD, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị M, sinh năm: 1961; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 2 phối hợp với Công an phường Bình Trưng Đông, tuần tra phát hiện Phạm Hoàng Quốc T điều khiển xe mô tô biển số: 73K6-16XX chở Nguyễn Huỳnh Anh T1 và Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số 37K2-24XX đi vào tiệm game bắn cá 268 tại số 531 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Do T, T1 và T2 không mang theo giấy tờ tùy thân nên tổ tuần tra mời về Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 để làm rõ.

Tại Công an phường phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của T1 có 10 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, T1 khai là ma túy đá cất giữ để sử dụng và bán lại kiếm lời, trong nón kết của T2 có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, T2 khai là ma túy đá cất giữ để sử dụng và bán lại kiếm lời, tổ tuần tra đã lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ gói nylon trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra T, T1 và T2 khai nhận như sau: T, T1, T2 là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T, T1, T2 mua ma túy của một người tên BB (không rõ lai lịch) ở khu vực phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh về vừa sử dụng vừa bán lại cho người nghiện để kiếm lợi nhuận. T, T1, T2 đã bán ma túy nhiều lần cho Lê Văn K và các con nghiện ở khu vực Quận 9. Cụ thể:

- Khoảng 17h ngày 04/01/2019, T chở T2 đến căn nhà hoang số 22 đường Bùi Xương Trạch, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, Quận 9 để chơi và sử dụng ma túy, tại đây T đã đưa cho T1 500.000 (năm trăm ngàn) đồng để T1 và T2 đi mua ma túy về sử dụng. T1 đã chở T2 đến khu vực phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 để mua ma túy, T1 đã bỏ thêm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tổng cộng

800.000 (tám trăm ngàn) đồng, mua 12 gói ma túy của một người phụ nữ tên thường gọi BB (chưa rõ lai lịch) ở phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, sau khi mua ma túy T1 và T2 về lại căn nhà nói trên, rồi cả ba lấy một gói ma túy ra cùng nhau sử dụng chung. T2 lấy một gói bỏ trong nón kết của T2 để bán cho đối tượng Quyết chưa rõ lai lịch do Quyết đã đặt mua 200.000 (hai trăm ngàn) đồng với T2 từ trước, còn lại 10 gói T1 đã cất giữ trong người để cùng nhau sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị Công an Quận 2 phát hiện thu giữ.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra mời Lê Văn K là đối tượng nghiện ma túy, K khai mua ma túy của T thông qua số điện thoại 0938184565XXX. Khi cần mua ma túy thì K gọi cho T và T hẹn địa điểm đem ra giao. K không biết mặt T vì khi giao ma túy T đeo khẩu trang, đội nón kết. K mua ma túy của T được 3 lần, mỗi lần 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, lần thứ 4 K đặt mua 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, T chưa giao cho K thì K bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện mời về trụ sở làm việc. T khai trước đây có bán ma túy cho nhiều người ở khu vực Cầu Xây dựng Quận 2, nhưng không nhớ bán cho ai. T bán ma túy cho K được 01 lần 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, lần thứ 2 K đặt mua, T chưa giao được thì đã bị bắt giữ. Trong thời gian mua bán ma túy, T có nhờ T1 và T2 phụ giúp trong việc đi giao ma túy cho người mua để T cho T1 và T2 ma túy sử dụng. T thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy được khoảng 1.000.000 (một triệu) đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được đối tượng BB là người bán ma túy cho T1 vào ngày 04/01/2019 là Phan Thị Anh T3, chỗ ở số 8 đường 5, Khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 và người giao ma túy cho T1 là Nguyễn Hoàng T3 V (con gái của T3). T1 khai nhận và nhận dạng được T3 và V, nhưng T3, V không thừa nhận có bán và giao ma túy cho T1, đồng thời cũng không nhận dạng được T1.

Kết luận giám định số 334/KLGD-H ngày 09/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M1 (có chữ ký ghi tên Nguyễn Huỳnh Anh T1 và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2768g (một phẩy hai bảy sáu tám) loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M2 (có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T2 và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1319g (Không phẩy một ba một chín) loại Methamphetamine.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã mời Lê Văn K, Nguyễn Hoàng L1, Phan Thị Anh T3, Nguyễn Hoàng Thảo V về trụ sở làm việc

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Huỳnh Anh T1 gồm:

- Một gói niêm phong mã vụ 334/19(Gói 1)Q2 bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Phạm Trung Kiên, Giám định viên Trần Đình Hải, bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T1 và dấu hình Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có 10 (mười) gói nylon chứa tinh thể không màu, Giám định tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2768g (một phẩy hai bảy sáu tám), loại Methamphetamine.

- 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền cá nhân của T1, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Thu giữ của Nguyễn Văn T2, gồm:

- Một gói niêm phong mã vụ 334/19(Gói 2)Q2 bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Phạm Trung Kiên, Giám định viên Trần Đình Hải, bị cáo Nguyễn Văn T2 và dấu hình Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Giám định tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1319g (không phẩy một ba một chín), loại Methamphetamine.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei: 354863/04/855546/3. Điện thoại này T2 dùng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 73K6-16XX, số máy 051516, số khung 051516 T2 khai khoảng tháng 6/2018, T2 cầm cố xe này của một người tên Tâm (không rõ lai lịch) tại tiệm game bắn cá 268 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 với giá 1 triệu đồng. Qua xác minh tại tiệm game bắn cá không có ai tên Tâm. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên đứng tên chị Bùi Thị Thu H, ở thôn An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là chủ sở hữu. Chị H đã bán xe trên cho anh Đỗ Bá T1óc ở ấp Xóm Gò, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, anh T1óc bán xe lại cho anh Mai Văn D ở tổ 29, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, anh D bán xe lại cho một người không rõ lai lịch. Xác minh tại Phòng PC 01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe mô tô trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. T2 là người cuối cùng quản lý, sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Thu giữ của Phạm Hoàng Quốc T, gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 37K2-24XX hiệu Wand, số khung: DCG023UM 000611, số máy: ZS150FMG – 013345, T khai khoảng tháng 12/2018, T cầm cố xe này của một người tên Hùng (không rõ lai lịch) tại tiệm game bắn cá 268 Nguyễn

Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 với giá 1 triệu đồng để sử dụng, không biết nguồn gốc chiếc xe nói trên. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh, biển số xe 37K2-24XX là do anh Hồ Văn U, ngụ K4, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đứng tên, nhưng biển số này là của xe mô tô hiệu Xiongshi, số khung: XS110-500000152, số máy: HD1P53FMH-00167027, hiện anh U vẫn đang sử dụng, anh U cho biết bị rút biển số xe trên, chưa xin cấp lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã xử lý vật chứng trả lại biển số xe trên cho anh U.

Xác minh số khung: DCG023UM000611, số máy: ZS150FMG – 013345, chiếc xe này do anh Bùi Tấn Đ ở khu phố 2, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Đầu năm 2017, anh Đ bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn H ở 48 đường 5, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông Hòa bán xe trên lại cho anh Nguyễn Minh T4 ở 25/7 đường 3, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 11/2018, anh Tuấn bị mất xe mô tô trên tại số 596 đường Liên phường, phường Phú Hữu, Quận 9. Khi mất xe, anh Tuấn không trình báo. Xác minh tại tiệm game bắn cá 268, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 không có đối tượng nào tên Hùng như T khai. Anh T4 có đơn xin nhận lại xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Tuấn.

- Một số dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nơi ở của T gồm: 01 bình gas mini; 01 chai nhựa có gắn ống phễu thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 quẹt ga.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSQ2 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Phạm Hoàng Quốc T, Nguyễn Huỳnh Anh T1 và Nguyễn Văn T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Phạm Hoàng Quốc T, Nguyễn Huỳnh Anh T1 và Nguyễn Văn T2 thực hiện hành vi phạm tội. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T, T1 và T2 đã cùng nhau mua ma túy của một đối tượng tên Tèo, BB (chưa rõ lai lịch) về vừa sử dụng, vừa bán lại cho người nghiện. T đã bán ma túy được 01 lần cho Lê Văn K với giá 300.00 đồng. T1 và T2 bán ma túy cho một đối tượng tên Quyết (không rõ lai lịch) đặt mua, nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, hành vi của T, T1 và T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần được xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Không có

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng Quốc T từ 03 đến 04 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh T1 từ 03 đến 04 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều nói đã rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, T, T1, T2 đã mua ma túy của một người tên BB (không rõ lai lịch) ở khu vực phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh về vừa sử dụng vừa bán lại cho người nghiện để kiếm lợi nhuận. T, T1, T2 đã bán ma túy nhiều lần cho Lê Văn K và các con nghiện ở khu vực Quận 9

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện và thỏa mãn các nhu cầu khác mà không phải lao động bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vụ án có đồng phạm trong đó T là người chủ mưu cầm đầu, bỏ phần lớn tiền để mua ma túy, các bị cáo còn lại giúp sức tích cực trong việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Đối với bị cáo T và T1 có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác mà vẫn không chịu sửa đổi cải tạo bản thân, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc hơn mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm như Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng phân loại tội phạm, giáo dục các bị cáo nói riêng và đảm bảo việc đấu tranh, răn đe, phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo phạm tội không phạm vào các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Cần buộc bị cáo T nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với: Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M1 (có chữ ký ghi tên Nguyễn Huỳnh Anh T1 và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2768g (một phẩy hai bảy sáu tám) loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M2 (có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T2 và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1319g (không phẩy một ba một chín) loại Methamphetamine; một số dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nơi ở của T gồm: 01 bình gas mini; 01 chai nhựa có gắn ống phễu thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 quạt ga. Xét đây là chất cấm lưu hành và là các công cụ phương tiện dùng để phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei: 354863/04/855546/3. Điện thoại này T2 dùng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) xe mô tô biển số 73K6-16XX, số máy 051516, số khung 051516. Xét đây là công cụ phương tiện bị cáo T2 dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo T1, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T1.

Đối với đối tượng tên T, BB, người bán ma túy cho T và T1, hiện chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn K có hành vi mua ma túy của T, nhưng T chưa giao được cho K thì đã bị bắt và qua kiểm tra, K không có sử dụng trái phép chất ma túy do đó không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng L1, Phan Thị Anh T3, Nguyễn Hoàng T3 V là những người T1 khai bán ma túy cho T1. Hiện vụ án ma túy này đang được Phòng PC04 Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, điều tra theo quy định.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Phạm Hoàng Quốc T, Nguyễn Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn T2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng Quốc T** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huỳnh Anh T1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù
Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T2** 03 (ba) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M1 (có chữ ký ghi tên Nguyễn Huỳnh Anh T1 và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2768g (một phẩy hai bảy sáu tám) loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M2 (có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T2 và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1319g (không phẩy một ba một chín) loại Methamphetamine; một số dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nơi ở của T gồm: 01 bình gas mini; 01 chai nhựa có gắn ống phễu thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 quạt ga.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei: 354863/04/855546/3; 01 (một) xe mô tô biển số 73K6-16XX, số máy 051516, số khung 051516.

+ Trả lại cho bị cáo T1 số tiền 1.000.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSQ2 ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà